

Bản án số: **25/2023/HNGĐST**
Ngày 23-5-2023
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Văn Sắc**

2. Bà **Võ Thị Ngọc The**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Công Đình**.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST–HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST–HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H** – sinh năm 1989

Địa chỉ: 135, Quốc lộ 80, khu phố Ngã Ba, Thị trấn K Lg, huyện K L, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là luật sư Mai Hồng H thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 391, Quốc lộ 80, Khu phố kinh B, Thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn Th tự quen nhau đi đến tổ chức cưới vào tháng 10/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang ngày 06/10/2017. Sau khi cưới vợ chồng sống tại Thành phố Hà Tiên được khoảng 03 tháng thì chuyển về Thành phố Rạch Giá sinh sống. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 2/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng cờ bạc, không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, không thể tự giải quyết. Đến tháng 6/2020 thì anh Th bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân cho đến nay.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Quỳnh Gi – sinh ngày 28/11/2018. Cháu Gi đã có giấy khai sinh và hiện đang sống chung với mẹ.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Th.

- Về quan hệ con chung: chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh Gi – sinh ngày 28/11/2018, chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Th được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời khai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là luật sư Mai Hồng H trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì: về quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị H đã xảy ra mâu thuẫn nhiều năm nay mặc dù cả hai đã tạo điều kiện hàn gắn lại nhưng vẫn không thành từ đó cho thấy hôn nhân giữa anh Th và chị H đã xảy ra nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; về con từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi con, hiện nay vẫn đảm bảo cho con phát triển bình thường.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên có vi phạm thời hạn xét xử.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

+ *Về quan hệ con chung*: Đề nghị tiếp tục giao cháu Nguyễn Quỳnh Gi – sinh ngày 28/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Th có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị miễn xét.

+ *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T H.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa chị H yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Th.

Xét yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy, chị H và anh Th chung sống với nhau được Ủy ban nhân dân Thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng

nhận kết hôn số 169, ngày 06/10/2017 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: Xét thấy Chị H, anh Th chung sống với nhau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 nguyên nhân do anh Th lo cờ bạc, không lo làm ăn và không quan tâm vợ con từ đó mà vợ chồng thường hay xảy ra cự cãi; cả hai đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn chung sống lại với nhau nhưng không thành, mặt khác anh Th đã được Tòa án tổng đạt các giấy triệu tập để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Th vẫn vắng mặt không lý do, từ đó cho thấy vợ chồng chị H, anh Th tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Hằng yêu cầu được ly hôn với anh Th là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Quỳnh Gi – sinh ngày 28/11/2018 của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Quỳnh Gi vẫn đang được chị H nuôi dưỡng và chị H vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu, ngoài ra việc sống chung với mẹ sẽ tốt hơn cho sự phát triển về mọi mặt. Do đó, yêu cầu của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Quỳnh Gi – sinh ngày 28/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Th được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002359, ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- VKSND huyện T H;
- Chi cục THADS huyện T H;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- UBND thị trấn T H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo